

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1576 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình tuyến đường từ ngã ba Thanh Chung - đi ngã ba Kỳ Thượng, thôn Thanh Chung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh thuộc dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giao kế hoạch chi tiết cho các dự án từ nguồn vốn các chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn nước ngoài (ODA) năm 2016;

Xét đề nghị của Chi cục Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 09/TTr-CCPTNT ngày 08/3/2016 (kèm theo hồ sơ) và Tờ trình số 1612/SGTVT-TĐKHKT ngày 21/4/2016, kèm theo thông báo kết quả thẩm định số 1241/SGTVT-TĐKHKT ngày 31/3/2016 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình tuyến đường từ ngã ba Thanh Chung - đi ngã ba Kỳ Thượng, thôn Thanh Chung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh thuộc dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình tuyến đường từ ngã ba Thanh Chung - đi ngã ba Kỳ Thượng, thôn Thanh Chung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh thuộc dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường từ ngã ba Thanh Chung - đi ngã ba Kỳ Thượng, thôn Thanh Chung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh thuộc dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến đường có chiều dài 1.281,93 m, từ ngã ba Thanh Chung đi ngã ba Kỳ Thượng, với quy mô đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380:2014; vận tốc thiết kế $V_{tk} = 20$ Km/h; chiều rộng nền đường $B_n = 5$ m; chiều rộng mặt đường $B_m = 3$ m; chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 1$ m = 2 m; mặt đường bê tông xi măng M250 đá (2x4) cm dày 18 cm; dốc ngang mặt đường $i_m = 2\%$, lề đường $i_{le} = 5\%$; công xây dựng bằng bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế H13-X60, tần suất $P = 10\%$.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Bình đồ và hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản tuân thủ theo hướng tuyến bước thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, bám theo tìm đường hiện tại, có nắn chỉnh cục bộ một số đoạn để đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật; toàn tuyến có 16 đỉnh chuyển hướng, trong đó có 6 đỉnh cấm cong, bán kính nhỏ nhất $R_{min} = 60$ m.

b) Trắc dọc tuyến: Cơ bản tuân thủ thiết kế cơ sở và được thiết kế điều chỉnh trên cơ sở hạn chế đào, đắp, đảm bảo sự êm thuận khi xe chạy, yêu cầu kỹ thuật, cao độ không chế tại các công, nút giao. Độ dốc dọc lớn nhất $i_{max} = 4,09\%$.

c) Trắc ngang nền đường: Bề rộng nền đường $B_n = 5$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 3$ m; lề đường $B_l = 2 \times 1$ m = 2 m (không gia cố), độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt} = 2\%$, dốc lề đường $i_{le} = 5\%$; độ dốc siêu cao lớn nhất trên tuyến $i_{sc max} = 4\%$.

d) Mặt đường và móng đường:

- Mặt đường bê tông xi măng M250 đá (2x4) cm dày 18 cm.

- Móng đường: Đối với phần móng mở rộng hoặc làm mới, kết cấu móng là cát mịn gia cố 6% xi măng dày 12 cm, đối với đoạn trên móng cấp phối đá dăm cũ, bù vênh bằng cát mịn gia cố 6% xi măng.

e) Nền đường: Chủ yếu là nền đường đắp, cạp mở rộng, đất đắp bằng đất đồi đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5; gia cố bằng trồng cỏ.

f) Nút giao, đường giao dân sinh:

- Nút giao: Toàn tuyến có 2 nút giao đầu tuyến và cuối tuyến; nút giao đầu tuyến kết nối với đường đất chưa được thiết kế, nút giao cuối tuyến thiết kế giao bằng với đường nhựa, bán kính vượt nối $R_{min} = 7,5$ m, mở rộng các nhánh đảm bảo êm thuận với kết cấu nền, móng, mặt đường giống như đoạn tuyến chính.

- Đường giao dân sinh: Có 4 đường giao dân sinh là đường đất được thiết kế vượt nối về đường hiện tại đảm bảo êm thuận với bán kính vượt nối $R_{min} = 3$ m, kết cấu nền, móng, mặt đường đoạn vượt nối giống như đoạn tuyến chính.

g) Công trình thoát nước:

- Thoát nước dọc: Bằng chảy tỏa và rãnh dọc là hệ thống rãnh hở hình

thang kích thước (40+120)x40 cm, các đoạn qua cống nhà dân hoặc qua đường ngang sử dụng rãnh gạch xây rộng 50 cm, tấm đan BTCT dày 15 cm.

- Thoát nước ngang đường: Sử dụng cống hiện có và xây mới 1 cống tròn D1 m tại Km0+33,08, kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. Móng cống, tường cánh, tường đầu cống bằng bê tông M150, thân cống bằng bê tông cốt thép M200. Sân cống gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 25 cm.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh.

5. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,1 ha.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Dự toán: 1.526,6 triệu đồng (*Một tỷ, năm trăm hai sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*);

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.223,6	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	25,1	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	129,8	triệu đồng;
- Chi phí khác:	75,4	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	72,7	triệu đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước do Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2016.

Điều 2. Chủ đầu tư (Chi cục Phát triển nông thôn) chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Công trình: Tuyến đường từ ngã ba Thanh Chung - đi ngã ba Kỳ Thượng, thôn Thanh Chung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh thuộc dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 1576/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)		1.223,6
1	Nền mặt đường	Theo bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng	1.151,524
2	Công trình thoát nước		72,057
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2,259% x Gxd/1,1	25,1
III	CHI PHÍ TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		129,8
1	Chi phí khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công	QĐ số 13/QĐ-CCPTNT ngày 01/02/2016	79,937
2	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1,31% x Gxd	16,029
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSĐT	0,2% x Gxd	2,447
4	Chi phí giám sát thi công	2,562% x Gxd	31,348
IV	CHI PHÍ KHÁC		75,4
1	Chi phí hạng mục chung	Dự toán	36,707
2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	0,109% x Gxd/1,1	1,212
3	Phí thẩm định dự toán	0,106% x Gxd/1,1	1,179
4	Phí thẩm định HSMT	Mức tối thiểu	1,000
5	Phí thẩm định KQLCNT	Mức tối thiểu	1,000
6	Chi phí kiểm toán	1,6% x TMĐT	27,053
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,95% x TMĐT x 0,5	7,301
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (cho yếu tố khối lượng phát sinh)	5% x (I+II+III+IV)	72,7
	TỔNG CỘNG	I+II+III+IV+V	1.526,6